

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

Số: 632/UBND-YT

V/v triển khai xây dựng
mô hình điểm an toàn thực
phẩm thức ăn đường phố
năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế;
- UBND xã Sơn Lâm;
- UBND thị trấn Tô Hạp.

Thực hiện Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm năm 2018 tại một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 705/KH-SYT ngày 20/3/2018 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc triển khai các hoạt động xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm tại một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2018;

Để công tác xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2018 đạt mục tiêu đề ra, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn yêu cầu các đơn vị liên quan triển khai một số nội dung sau:

1. Phòng Y tế:

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:
 - + Hướng dẫn, hỗ trợ xã Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp triển khai các giải pháp để công tác xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm năm 2018 đạt mục tiêu đề ra.
 - + Kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện công tác xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm năm 2018 tại xã Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai cho UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế:

- Phối hợp với Phòng Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:
 - + Hướng dẫn, hỗ trợ xã Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp triển khai các giải pháp để công tác xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm năm 2018 đạt mục tiêu đề ra.
 - + Kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện công tác xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm năm 2018 tại xã Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp.
- Tổ chức việc khám sức khỏe cho người kinh doanh thức ăn đường phố.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ Trạm Y tế Sơn Lâm và Tô Hạp tham mưu UBND xã, thị trấn triển khai các hoạt động xây dựng mô hình điểm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2018.

- Hỗ trợ kinh phí cho xã Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp triển khai các hoạt động xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Dân số năm 2017.

- Phối hợp với Phòng Y tế báo cáo kết quả triển khai cho UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

3. UBND thị trấn Tô Hạp và UBND xã Sơn Lâm:

- Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2018 (*theo các tiêu chí tại Phụ lục 1*).

- Tiến hành điều tra đầu kỳ các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 2*).

- Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm với người kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thành lập đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn quản lý (*Biên bản kiểm tra theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 5 – Thông tư 48/2015/TT-BYT*).

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2018.

- Tổ chức điều tra cuối kỳ các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố để đánh giá hiệu quả của công tác xây dựng mô hình điểm (*theo biểu mẫu tại Phụ lục 2*).

- Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai xây dựng mô hình điểm đảm bảo an toàn thực phẩm thức ăn đường phố năm 2018, báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Y tế) để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai, nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND xã Sơn Lâm và UBND thị trấn Tô Hạp phản hồi bằng văn bản về Phòng Y tế và Trung tâm Y tế để được hướng dẫn, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BCĐ VSATTP huyện; (để b/c)
- Bà Bo Bo Thị Yến - Phó CT.UBND huyện (VBĐT)
- UBND thị trấn Tô Hạp;
- UBND xã Sơn Lâm;
- Lưu: VT, PYT.



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM KIỂM SOÁT AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo kế hoạch số: 705 /KH-SYT ngày 20 tháng 3 năm 2018
của Sở Y tế Khánh Hòa)

| Tiêu chí | Chỉ tiêu/tổng số cơ sở |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| ❶ Nơi kinh doanh phải sạch, cách biệt nguồn ô nhiễm (cống rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm...). | > 85% |
| ❷ Bày bán thức ăn trên bàn/giá cao cách mặt đất ít nhất 60 cm. | > 85% |
| ❸ Thức ăn được che đậm, bảo quản hợp vệ sinh, chống được ruồi, bụi bẩn, mưa, nắng và các loài côn trùng, động vật khác. | > 85% |
| ❹ Không để lắn giữa thực phẩm sống và thức ăn chín. | > 85% |
| ❺ Có dụng cụ xúc, gấp thực phẩm sạch sẽ/gǎng tay sử dụng 1 lần khi tiếp xúc trực tiếp với thức ăn chín. | > 85% |
| ❻ Bảo đảm có đủ nước và nước đá sạch phù hợp với quy định. | > 85% |
| ❼ Người kinh doanh thức ăn đường phố phải được khám sức khỏe. | > 85% |
| ❽ Người kinh doanh thức ăn đường phố phải được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm. | > 85% |
| ❾ Có sổ sách ghi chép nguồn gốc thực phẩm. | > 85% |
| ❿ Có đủ dụng cụ, túi đựng chất thải, rác thải kín và hợp vệ sinh. | > 85% |

PHỤ LỤC 2

BẢNG KIỂM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ (Kèm theo Kế hoạch số: 705 /KH-SYT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Sở Y tế Khánh Hòa)

Hướng dẫn cách điền thông tin vào bảng kiểm:

- Theo trình tự từng câu hỏi.
- Điền ký hiệu (✓) vào ô [] nếu xác định đúng thông tin.
- Điền tên/số lượng vào nếu xác định đúng thông tin

Thời gian kiểm tra: Lúc giờ ngày tháng năm 201.

Người kiểm tra.....

Đơn vị kiểm tra:

I: ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Họ và tên chủ cơ sở:..... Năm sinh:
- Giới: 1. Nam [] 2. Nữ [] Điện thoại:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Phường (xã) :..... Quận (huyện) :..... Thành phố:.....
- Địa chỉ kinh doanh:.....
- Trình độ học vấn: 1. Đại học, trên đại học [] 2. Cao đẳng, Trung cấp []
3. Trung học phổ thông [] 4. Trung học cơ sở []
5. Tiểu học [] 6. Không biết chữ []
- Dân tộc: 1. Dân tộc Kinh [] 2. Dân tộc khác []
- Loại hình kinh doanh: 1. Cố định [] 2. Bán rong []
- Thời gian bán trong năm: 1. Dưới 3 tháng [] 2. Từ 3 - 9 tháng []
3. Trên 9 tháng [] 4. Cả năm []
- Thời gian đã kinh doanh thức ăn đường phốnăm
- Loại thức ăn kinh doanh:
 - Thịt và các sản phẩm [] 2. Sữa và các sản phẩm []
 - Trứng và các sản phẩm [] 4. Thuỷ sản và sản phẩm []
 - Các loại kem, nước đá; nước khoáng thiên nhiên []
 - Thực phẩm chức năng [] 7. Thực ăn, đồ uống ăn ngay []
 - Sữa đậu nành và sản phẩm [] 9. Rau, củ, quả tươi sống ăn ngay []
 - Kinh doanh thực phẩm tổng hợp []
- Số người kinh doanh:..... người

II. ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

| TT | Nội dung | Có | Không |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Nơi kinh doanh phải sạch, cách biệt nguồn ô nhiễm (công rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm...). | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 13 | Bày bán thức ăn trên bàn/giá cao cách mặt đất ít nhất 60 cm | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 14 | Thức ăn được che đậy, bảo quản hợp vệ sinh, chống được ruồi, bụi bẩn, mưa, nắng và các loài côn trùng, động vật khác | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 15 | Không để lắn giữa thực phẩm sống và thức ăn chín | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 16 | Có dụng cụ xúc, gấp thực phẩm sạch sẽ/gǎng tay sử dụng 1 lần khi tiếp xúc trực tiếp với thức ăn chín. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 17 | Bảo đảm có đủ nước và nước đá sạch phù hợp với quy định | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 18 | Người kinh doanh thức ăn đường phố được khám sức khoẻ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 19 | Người kinh doanh thức ăn đường phố được tập huấn kiến thức về ATTP | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 20 | Có sổ sách ghi chép nguồn gốc thực phẩm | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 21 | Sử dụng phụ gia thực phẩm theo danh mục của Bộ Y tế | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 22 | Có đủ dụng cụ, túi đựng chất thải, rác thải kín và hợp vệ sinh | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 23 | Được xét nghiệm nhanh về an toàn thực phẩm | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 24 | Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hộ gia đình/người kinh doanh thức ăn đường phố trong thời gian gần đây. | 1. UBND phường 2. UBND Thành phố 3. Cơ quan y tế 4. Tự kiểm tra 5. Khác (kè tên)..... | <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> |
| 25 | Để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho cơ sở cần phải làm gì? 1..... 2..... 3..... | | |

III. KẾT LUẬN

Ngày tháng năm 20....

Đại diện cơ sở được điều tra

Người điều tra
(Ghi rõ họ tên)